

Bản án số: 57/2018/HS-ST

Ngày 28/11/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO THẮNG - TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông: Lương Tuất Mạnh; Nghề nghiệp: Cán bộ.

Nơi công tác: UBND xã Phố Lu, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

2/ Bà: Trần Thị Huệ; Nghề nghiệp: Cán bộ.

Nơi công tác: Đài truyền thanh, truyền hình huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Giang Thanh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tiến - Kiểm sát viên.

Hôm nay ngày 28/11/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 56/2018/TLST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2018/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Hoàng Văn Đ - Sinh ngày 23 tháng 11 năm 1990 tại xã N, huyện B, tỉnh Lào Cai; Nơi cư trú: Thôn N, Xã N, huyện B, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: Không biết chữ; Dân tộc: Nùng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Văn N sinh năm 1967 và con bà Hoàng Thị T sinh năm 1969; Có vợ là Sin Thị D sinh năm 1992 và 02 con: Con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2012. Hiện đều trú tại Thôn N, Xã N, huyện B, tỉnh Lào Cai;

Tiền án chưa, tiền sự chưa; Nhân thân: Bị cáo chưa có án tích, chưa bị xử lý vi phạm hành chính và chưa bị xử lý kỷ luật;

Bị bắt và tạm giữ ngày 19/10/2018, đến ngày 25/10/2018 được thả tự do và áp dụng biện pháp cầm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo cư trú tại Thôn N, Xã N, huyện B, tỉnh Lào Cai - Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Trần Thị Chinh - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai bào chữa cho Hoàng Văn Đ - Có mặt.

Bị hại:

- Anh Hoàng Văn T sinh năm 1987.

- Chị Hoàng Thị P sinh năm 1990;

Đều cư trú: Bản T, xã N, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Người đại diện theo ủy quyền của chị Hoàng Thị P: Anh Hoàng Văn T - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 07/10/2018, Hoàng Văn Đ, một mình điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu sơn đỏ, biển kiểm soát 24U1-7985, đi từ nhà đến thôn Bản Quẩn, xã Bản Phiệt, huyện Bảo Thắng để bốc vác thuê cho ông Nguyễn Minh T và ngủ tại khu nhà trọ của ông. Cùng ở khu nhà trọ còn có một số người khác, trong đó có anh Hoàng Văn T và anh Hoàng Văn T cũng có 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu sơn đỏ - đen - bạc giống với xe máy của Hoàng Văn Đ nhưng mới hơn và có biển kiểm soát 23E1-073.18.

Khoảng 8 giờ ngày 14/10/2018, sau khi cùng mọi người đi làm về, bị cáo để chiếc xe máy của mình tại sân khu nhà trọ rồi đi ngủ. Đến trưa tỉnh dậy nhưng không thấy chiếc xe của mình đâu mà chỉ nhìn thấy xe máy của anh Hoàng Văn T, khi đó bị cáo nghĩ anh Hoàng Văn T đi nhầm nên đi tìm để hỏi nhưng khi gặp thì anh Hoàng Văn T không lấy xe của bị cáo. Sau đó bị cáo nhờ anh Hoàng Văn T chở về nhà trọ lấy quần áo để đi về nhà ở xã N, huyện B. Khi không đón được xe về, bị cáo lại quay về khu nhà trọ ngủ đến 15 giờ cùng ngày thì tỉnh dậy nhưng không thấy ai ở trong khu nhà trọ mà nhìn thấy chiếc xe máy của anh Hoàng Văn T vẫn dựng trong sân. Bị cáo ngồi chơi đến 16 giờ vẫn chưa thấy ai về nên nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe của anh Hoàng Văn T để làm phương tiện đi lại. Bị cáo lấy chìa khóa xe của mình cắm vào ổ khóa điện rồi nổ máy điều khiển xe đi dọc quốc lộ 70 để đi về nhà. Về đến nhà bị cáo lấy cờ lê có sẵn trong cốp xe để tháo biển kiểm soát cất giấu trong cốp xe nhằm tránh bị phát hiện. Đến ngày 19/10/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Bảo Thắng đã ra lệnh tạm giữ để điều tra làm rõ hành vi phạm tội của bị cáo.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 39/KL-HĐĐG, ngày 23/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai kết luận: Xe mô tô Honda Wave Alpha, màu sơn đỏ - đen - bạc, biển kiểm soát 23E1-073.18 mà bị cáo chiếm đoạt có trị giá 10.675.000đ (Mười triệu, sáu trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

Tại bản cáo trạng số 51/CT-VKS ngày 16/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo Hoàng Văn Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 - Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”: Áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điểm b, h, i, s Khoản 1 Điều 51; Khoản 1,2 Điều 65 - Bộ luật hình sự: Xử phạt bị

cáo Hoàng Văn Đ từ 12 tháng đến 16 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 32 tháng. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân nơi bị cáo cư trú giám sát và giáo dục;

Áp dụng điều 47 của Bộ luật hình sự và Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tuyên tịch thu để tiêu hủy 02 chìa khóa xe mô tô phần đuôi bằng nhựa màu đen, thân có in chìm chữ và biểu tượng hãng xe Honda, phần lưỡi dẹt bằng kim loại, trong đó 01 chiếc dập chìm số B528 và 01 chiếc hoen rỉ sắt cũ, cả hai chìa được xâu bằng 01 vòng kim loại.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, tuyên án phí và tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo, bị hại.

Tại phiên tòa hôm nay, người bào chữa trình bày và phân tích các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điểm b, h, i, s Khoản 1 Điều 51; Khoản 1, 2 Điều 65 - Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Hoàng Văn Đ từ 06 tháng đến 08 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 16 tháng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa bị cáo Hoàng Văn Đ thừa nhận do bị mất xe nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu sơn đỏ, biển kiểm soát 24U1-7985 vào ngày 14/10/2018 nên cùng ngày bị cáo lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu đã trộm cắp xe mô tô Honda Wave Alpha, màu sơn đỏ - đen - bạc, biển kiểm soát 23E1-073.18 có trị giá 10.675.000đ (Mười triệu, sáu trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) của anh Hoàng Văn T để làm phương tiện đi lại.

Lời khai nhận tội của bị cáo là hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người bị hại và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Hoàng Văn Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 - Bộ luật hình sự.

Khảng định Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng truy tố bị cáo ra trước tòa hôm nay là có căn cứ và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản được pháp luật bảo vệ và xâm phạm đến trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy đối với bị cáo phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[2]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi trả cho bị hại và gây thiệt hại không lớn, đã bồi thường khắc phục hậu quả; tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy Hội đồng xét xử cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại

Điểm b, h, i, s Khoản 1 Điều 51 - Bộ luật hình sự: Xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt là phù hợp với chính sách khoan hồng của pháp luật.

Xét bị cáo là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, nhất thời phạm tội nên không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát và giáo dục cũng đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[3]. Liên quan đến vụ án có chị Sin Thị D là vợ bị cáo, khi bị cáo đi xe mô tô trộm cắp về nhà nhưng không biết đó là xe do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát không đề cập xử lý là phù hợp.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có việc làm ổn định, gia đình thuộc hộ nghèo nên không cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận được tài sản bị chiếm đoạt và yêu cầu bị cáo phải bồi thường 3.000.000đ (Ba triệu đồng) chi phí đi tìm xe. Bị cáo đã bồi thường đủ 3.000.000đ (Ba triệu đồng), đến nay bị hại không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6]. Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ:

01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu sơn đỏ - đen - bạc, số khung 1215DY228735, số máy C12E-5228883, có đủ 02 gương chiếu hậu đã qua sử dụng; 01 biển số 23E1-073.18, viên ngọc kim loại màu xanh dương; 01 cờ lê loại hai đầu cỡ 10-12 bằng kim loại.

Đối với số vật chứng trên, quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã trả cho chủ sở hữu theo bút lục số 105 ngày 01/11/2018. Nay chủ sở hữu không có đề nghị gì về vật chứng đã nhận nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Ngoài ra Cơ quan điều tra còn thu giữ 01 chùm chìa khóa gồm 02 chìa khóa xe mô tô phần đuôi bằng nhựa màu đen, thân có in chìm chữ và biểu tượng hãng xe Honda, phần lưỡi dẹt bằng kim loại, có 01 chiếc dập chìm số B528 và 01 chiếc hoen rỉ sắt cũ, cả hai chìa được xâu bằng 01 vòng kim loại. Trong đó có 01 chìa khóa bị cáo dùng làm công cụ phạm tội, 01 chìa khóa không liên quan đến vụ án và bị cáo không có nhu cầu nhận lại. Xét 02 chìa khóa này không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu để tiêu hủy.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[8]. Về đề nghị của Kiểm sát viên, người bào chữa, bị cáo:

Xét đề nghị của Kiểm sát viên về hình phạt chính là quá cao vì bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên Hội đồng xét xử xem xét để có một mức án phù hợp thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

Xét đề nghị của người bào chữa về hình phạt là phù hợp.

Tại phiên tòa bị cáo không đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[9]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện

đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173; Điểm b, h, i, s Khoản 1 Điều 51; Khoản 1, 2 Điều 65 - Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn Đ phạm tội “ Trộm cắp tài sản”:

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn Đ 08(Tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (Một) năm 04 (Bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện B, tỉnh Lào Cai giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của luật thi hành án hình sự hai lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của bộ luật hình sự.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tuyên tịch thu để tiêu hủy 01 chùm chìa khóa gồm 02 chìa khóa xe mô tô phần đuôi bằng nhựa màu đen, thân có in chìm chữ và biểu tượng hãng xe Honda, phần lưỡi dẹt bằng kim loại, trong đó 01 chiếc dập chìm số B528 và 01 chiếc hoen rỉ sắt cũ, cả hai chìa được khâu bằng 01 vòng kim loại.

3. Về án phí: Căn cứ vào Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Hoàng Văn Đ phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo và vắng mặt bị hại. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án và bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án;

Nơi nhận:

- TAND tỉnh LC;
- VKSND tỉnh LC;
- VKSND BT;
- CABT;(2)
- PC(81);
- Sở tư pháp;
- UBND xã Nậm Mòn,
huyện Bắc Hà;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- THA;(2)
- Lưu HS,TA,VP

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Văn Nam

